

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 09 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hương và ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐ-HNGĐ ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị X, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Tổ dân phố số B, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Khuất Phú H, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Thôn C, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Triệu Thị X trình bày: Chị và anh Khuất Phú H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2021 tại UBND xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, chị về gia đình anh H làm ăn chung sống và phát triển kinh tế chung trong gia đình. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn do không tìm thấy tiếng nói chung trong mọi việc trong gia đình. Hơn nữa, giữa chị và anh H lấy nhau đã lâu nhưng không có con nên không có sự gắn kết vợ chồng, không có sự ràng

buộc và trách nhiệm với nhau. Anh H lại không đi làm, sống dựa vào bố mẹ. Gia đình anh H chỉ có anh H là con trai duy nhất, anh được bố mẹ anh nuông chiều, anh không có chứng kiến của mình, từ công việc nhỏ nhất trong gia đình anh H đều nghe theo lời bố mẹ. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 02/2024 chị đã dọn ra ngoài ở riêng, chị và anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay chị đang đi làm và thuê nhà tại tổ dân phố số B, thị trấn P. Anh H biết quán của chị, biết chỗ ở của chị nhưng anh cũng không đến đón chị về. Xác định vợ chồng không thể quay về chung sống cùng nhau. Chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống cho cả hai. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn: Anh Khuất Phú H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định pháp luật.

* Mẹ đẻ của anh H là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Anh H đang sống cùng nhà với vợ chồng bà, anh H đã nhận được các Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Do anh bận công việc nên anh không đến Tòa án. Nguyên nhân vợ chồng anh H, chị X mâu thuẫn là do anh chị lấy nhau đã lâu nhưng chưa có con chung. Anh H tỏ vẻ chán nản, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 02/2024 chị X tự bỏ đi, trước khi đi chị cũng không nói gì với vợ chồng bà và anh H. Đến khi gia đình xem camera mới biết chị X dọn dẹp đồ đạc cá nhân chuyển đi. Chị X có đơn xin ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo qui định pháp luật và theo nguyện vọng của chị X, để chị X ổn định cuộc sống.

* Chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn vợ chồng anh H sống cùng với bố mẹ đẻ anh H. Thời gian gần đây, do vợ chồng có mâu thuẫn nên chỉ có anh H ở cùng bố mẹ anh tại xã P còn chị X đã thuê nhà ở riêng. Theo thông tin từ gia đình anh H và nắm bắt tình hình dân cư tại địa phương, vợ chồng anh H chị X có mâu thuẫn nguyên nhân là do không có con chung. Chị X có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị X. Chị Triệu Thị X được ly hôn anh Khuất Phú H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không giải quyết. Chị X1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Triệu Thị X có đơn xin ly hôn với anh Khuất Phú H, có nơi thường trú và đang sinh sống tại xã P, huyện P và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị X và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Anh H đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị X và anh Khuất Phú H trên cơ sở kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 08/11/2021 tại UBND xã P, huyện P nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H chị X là do vợ chồng lấy nhau đã lâu nhưng chưa có con chung. Anh H, chị X đã đi khám, điều trị nhưng không có kết quả. Anh H chán nản nên không còn chăm lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng trong cuộc sống. Anh H chị X đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị X xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn anh H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị X anh H không còn gắn bó, đang sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X là phù hợp.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ: Chị X xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Hồ sơ không có ý kiến của anh H về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị X.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị X được ly hôn anh Khuất Phú H

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không giải quyết

2. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013228 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THAD huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Phúc Hòa (số 26- 08/11/2021)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Xuân Tuân

